

BÁO CÁO**Kết quả thực hiện triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

I. Tình hình trước khi triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”

Xác định chuyển đổi số là “động lực” trong phát triển thành phố, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn thể nhân dân, nhằm phục vụ tốt nhất nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chủ trương này được cụ thể hóa trong các nghị quyết, chương trình hành động của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố, tạo nền tảng chính trị vững chắc cho việc triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”. Trước khi triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, Hải Phòng đã có nền tảng thuận lợi về chủ trương, hạ tầng số, sự quyết tâm của hệ thống chính trị và nhận thức xã hội đang dần được nâng cao. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những khó khăn về kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, người dân; tâm lý e ngại thay đổi; điều kiện tiếp cận thiết bị chưa đồng đều.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Bám sát chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy, Phong trào “Bình dân học vụ số” tại Hải Phòng được triển khai bài bản, đồng bộ, đạt nhiều kết quả tích cực, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức, kỹ năng số của cán bộ, đảng viên, người dân. Thành phố quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, góp phần xây dựng xã hội số, công dân số, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia

1. Công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai Phong trào

Sau khi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” được ban hành, Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết đến từng cấp, ngành trong hệ thống chính trị thành phố. Cấp ủy các cấp đã chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đến tận các chi bộ cơ sở, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thành phố; Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đã triển khai đồng bộ với nhiều hình thức đa

dạng, phong phú như: tuyên truyền trên báo chí, phát thanh truyền hình (khoảng 185 tin, bài, phóng sự, chuyên mục)

Về ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo: Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/2/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/2/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, trong đó phân công rõ trách nhiệm cho từng cấp, ngành, địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW của Trung ương; Quyết định số 1662-QĐ/TU ngày 19/2/2025 về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kiện toàn tổ công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 479-KH/TU ngày 15/6/2025 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương đến hết năm 2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/2/2025 của Ủy ban Nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

2. Các nhiệm vụ đã thực hiện

Chỉ đạo tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, xây dựng chuyên mục, bản tin; Ban hành các văn bản hướng dẫn, khung kỹ năng số, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên và người dân; Triển khai các mô hình “Đại sứ số”, “Gia đình số”, “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Chợ số - Nông thôn số”, “Mỗi công dân - Một danh tính số” tại tất cả các quận, huyện, phường, xã

3. Kết quả đạt được theo các chỉ tiêu

Đạt 85% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công được tập huấn, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc. 100% học sinh trung học, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng an toàn trong môi trường số; các trường phổ thông triển khai chương trình giáo dục kỹ năng số theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, sử dụng thiết bị thông minh, khai thác các dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số. 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, kỹ năng số, sử dụng thiết bị thông minh phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Đã tổ chức gần 500 lớp tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho trên 120.000 lượt người; 100% phường, xã thành lập tổ công nghệ số cộng đồng; hơn 90% thôn, tổ

dân phổ tổ chức các buổi học cộng đồng về chuyển đổi. Hơn 60.000 người dân được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID. Các mô hình “Đại sứ số”, “Gia đình số”, “Chợ số”, “Tổ công nghệ số cộng đồng” phát huy hiệu quả, lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng

4. Khó khăn, tồn tại

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, vùng sâu, vùng xa còn hạn chế về kỹ năng số, tâm lý ngại thay đổi; một số địa phương còn lúng túng trong tổ chức các lớp học cộng đồng, thiếu nguồn lực hỗ trợ thiết bị; việc cập nhật, xác nhận phổ cập kỹ năng số trên nền tảng VNeID còn chưa đồng đều giữa các địa phương.

5. Bài học kinh nghiệm

- Một là, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, phân công rõ trách nhiệm, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu là yếu tố quyết định hiệu quả triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”. Yêu cầu cụ thể hóa trách nhiệm từng tổ chức, cá nhân để tạo sự thống nhất, đồng bộ trong hành động, bảo đảm phong trào được triển khai nhanh, rộng khắp, có hệ thống và đạt kết quả thực chất.

- Hai là, phát huy vai trò nòng cốt của tổ công nghệ số cộng đồng, thanh niên, phụ nữ là “cánh tay nối dài” đưa kỹ năng số đến từng ngõ, từng nhà, từng người dân. Các mô hình “đi từng ngõ, gõ từng nhà, cầm tay chỉ việc” đã chứng minh hiệu quả trong phổ cập kỹ năng số, nhất là với vùng khó khăn

- Ba là, đa dạng hóa hình thức, nội dung truyền thông, học tập số; kết hợp truyền thông đa phương tiện đã giúp phong trào tiếp cận sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân.

- Bốn là, kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình cá nhân, tập thể điển hình, sáng kiến là động lực thúc đẩy phong trào phát triển sâu rộng, tạo hiệu ứng lan tỏa trong cộng đồng.

III. Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số cho toàn dân.

- Tổ chức thêm các lớp học cộng đồng, lớp học chuyên biệt cho người cao tuổi, người dân vùng sâu, vùng xa; hỗ trợ thiết bị, tài liệu học tập số.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện phong trào tại các địa phương, đơn vị; kịp thời điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp thực tiễn.

- Đẩy mạnh phối hợp với doanh nghiệp công nghệ, trường học, tổ chức xã hội để huy động nguồn lực, hỗ trợ triển khai phong trào “Bình dân học vụ”.

- Nhân rộng các mô hình “Đại sứ số”, “Gia đình số”, “Chợ số - Nông thôn số”, “Tổ công nghệ số cộng đồng”, phát huy vai trò thanh niên tình nguyện, phụ nữ, hội viên các đoàn thể trong phổ cập kỹ năng số.

IV. Đề xuất, kiến nghị với Trung ương

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông quốc gia đẩy mạnh tuyên truyền, lan tỏa các mô hình, cách làm sáng tạo, tôn vinh các tập thể, cá nhân điển hình trong phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tổ chức các lớp tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng mới cho cán bộ, lực lượng nòng cốt, bảo đảm đủ năng lực hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hành kỹ năng số.

- Ban hành bộ tài liệu, giáo trình, kho học liệu số chuẩn hóa, dễ tiếp cận, phù hợp từng nhóm đối tượng; tăng cường tích hợp AI, trợ lý ảo vào nền tảng “Bình dân học vụ số” để cá nhân hóa việc học.

- Ban hành hướng dẫn về cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, đoàn thể trong triển khai phong trào, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh chồng chéo nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW (để b/c),
- Các ban của Thành ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành thành phố,
- MTTQ và các tổ chức CTXH thành phố
- Trung tâm Báo chí và Truyền thông,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Đỗ Mạnh Hiên

PHỤ LỤC

Kết quả triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”
(kèm theo Báo cáo số 04-BC/TU, ngày 03/7/2025 của BTV Thành ủy)

STT	Chỉ số thực hiện	Đơn vị tính	Minh chứng, kết quả cụ thể
I. Chỉ số về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào			
1	Việc ban hành Kế hoạch, các văn bản triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”	có	Kế hoạch số 89-Ctr/TU của BTV Thành ủy Hải Phòng; Công văn chỉ đạo của UBND thành phố; Kế hoạch của các quận, huyện, sở, ngành; 100% xã, phường, thị trấn ban hành kế hoạch triển khai
2	Công tác kiện toàn tổ chức triển khai Phong trào	có	Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ công tác các cấp; thành lập 100% Đội hình “Bình dân học vụ số” tại các quận, huyện, xã, phường, thị trấn
3	Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Phong trào	12 buổi	Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Thành ủy, UBND thành phố; các đoàn kiểm tra liên ngành tại 7 quận, huyện trọng điểm và 5 xã, phường điển hình
II. Chỉ số về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp triển khai Phong trào			
1	Số chuyên mục, chương trình, bài viết, bản tin về Phong trào	36 bài	Chuyên mục “Bình dân học vụ số” trên Cổng thông tin điện tử thành phố, các báo, Đài PT-TH Hải Phòng; các bản tin nội bộ của Đoàn Thanh niên, Hội LHPN, Hội Nông dân
2	Số người có ảnh hưởng tham gia truyền thông	22 người	Bí thư Thành đoàn, Chủ tịch Hội LHPN, các cán bộ Đoàn tiêu biểu, các chuyên gia chuyển đổi số, giáo viên tin học, trưởng thôn/xóm điển hình
3	Số dịch vụ, nền tảng số người dân tiếp cận, sử dụng	8 nền tảng	VNeID, Cổng dịch vụ công quốc gia, Zalo, Cổng dữ liệu mở Hải Phòng, Học liệu số, Cổng thông tin điện tử phường/xã, các ứng dụng ngân hàng số, nền tảng học tập trực tuyến

STT	Chỉ số thực hiện	Đơn vị tính	Minh chứng, kết quả cụ thể
4	Số lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức	24 lớp (1.200 người)	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục & Đào tạo, UBND các quận, huyện tổ chức; phối hợp Trường ĐH FPT, Học viện Viettel, VNPT Hải Phòng
5	Số chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước tích hợp chuyển đổi số	5 chương trình	Chương trình bồi dưỡng công chức xã, tập huấn chuyển đổi số cho lãnh đạo phòng ban, lớp chuyên đề về an toàn thông tin, lớp đào tạo cán bộ đoàn thể
6	Tỷ lệ lớp học, chương trình đào tạo tích hợp kỹ năng số, AI	65%	Các trường THCS, THPT, trường nghề, đại học đều có tiết học kỹ năng số, kỹ năng AI cơ bản; tiêu biểu: Trường THPT Ngô Quyền, ĐH Hải Phòng
7	Số lượng sinh viên, học sinh tham gia tình nguyện phổ cập kỹ năng số	2.500 người	Đoàn viên, sinh viên ĐH Hải Phòng, CĐ Nghề, THPT Ngô Quyền, THPT Thái Phiên, THPT Lê Quý Đôn tham gia các đội hình “Bình dân học vụ
8	Số lớp đào tạo kỹ năng số cho công nhân, người lao động	18 lớp (900 người)	Công đoàn KCN Đình Vũ, Công ty LG Display, Công ty Cảng Hải Phòng, HTX Dịch vụ Nông nghiệp An Dương
9	Tỷ lệ thôn, bản tổ chức buổi học cộng đồng về kỹ năng số	92%	Tiêu biểu: thôn Sa Đông (xã Tự Cường, Tiên Lãng), tổ dân phố Cầu Tre (Ngô Quyền), xã Tiên Cường, xã Thủy Đường, xã An Đồng
10	Tỷ lệ thôn, bản thành lập tổ công nghệ số cộng đồng	100%	1.245/1.245 thôn, tổ dân phố có tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai phong trào
11	Số người dân, hộ gia đình được tổ công nghệ số Số lớp phổ cập kỹ năng số cho người khuyết tật cộng đồng tới tận nhà phổ cập kỹ năng số	7.500 người	Tiên Lãng, Ngô Quyền, Lê Chân, Thủy Nguyên triển khai mạnh; mô hình “Cầm tay chỉ việc”, “Đi từng ngõ, gõ từng nhà
12	Số lớp phổ cập kỹ năng số cho người khuyết tật	5 lớp (120 người)	Hội Người khuyết tật Hải Phòng phối hợp Sở TT&TT, Đoàn Thanh niên tổ chức tại Thủy Nguyên, Ngô Quyền, Lê Chân

STT	Chỉ số thực hiện	Đơn vị tính	Minh chứng, kết quả cụ thể
13	Số buổi học hỗ trợ người nghèo	12 buổi (350 người)	Tổ chức tại Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, An Lão, Cát Hải, phối hợp Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên
13	Tỷ lệ phường, xã bố trí nhân sự hỗ trợ người dân làm thủ tục công trực tuyến	100%	167/167 xã, phường, thị trấn bố trí cán bộ hỗ trợ tại bộ phận “một cửa
III. Chỉ số thực hiện chỉ tiêu tổng quát của Phong trào			
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khu vực công hiểu biết chuyển đổi số, kỹ năng số	98%	Hầu hết các sở, ngành, UBND quận/huyện, xã/phường đạt tỷ lệ cao, tiêu biểu: UBND quận Ngô Quyền, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở GD&ĐT
2	Tỷ lệ học sinh trung học, sinh viên được trang bị kỹ năng số	97%	Các trường THCS, THPT, đại học, cao đẳng đều triển khai; tiêu biểu: ĐH Hải Phòng, THPT Thái Phiên, THPT Lê Quý Đôn
3	Tỷ lệ người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số	78%	Các phường Cầu Tre, xã Tự Cường, xã Tiên Cường, xã An Đồng có tỷ lệ phổ cập cao
4	Số người dân trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức số trên VNeID	15.000 người	Đã xác nhận qua nền tảng VNeID, tập trung tại các quận Ngô Quyền, Lê Chân, Thủy Nguyên.
5	Tỷ lệ người lao động doanh nghiệp, HTX có kiến thức cơ bản về công nghệ số	82%	Công ty LG Display, Cảng Hải Phòng, HTX An Dương, HTX Nông nghiệp Vĩnh Bảo triển khai hiệu quả.